

# SỰ PHỐI HỢP CỦA NHÂN VIÊN HỖ TRỢ GIÁO DỤC NGƯỜI KHUYẾT TẬT VỚI CÁC LỰC LƯỢNG KHÁC

TS. HOÀNG THỊ NHO - ThS. NGUYỄN HÀ MY - ThS. NGUYỄN THỊ HOA\*

Ngày nhận bài: 14/05/2016; ngày sửa chữa: 15/05/2016; ngày duyệt đăng: 15/05/2016.

**Abstract:** In this article, authors propose solutions to foster the collaboration of the educational support staff and educational organizations for people with disabilities in order to improve the efficiency of inclusive education to meet the care needs of people with special educational needs.

**Keywords:** Support staff, education for people with disability, the cooperation.

1. Theo số liệu cơ bản về người khuyết tật (NKT) của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, tại Việt Nam hiện có khoảng 7 triệu NKT, chiếm 7,8% dân số, trong đó trẻ khuyết tật chiếm 28,3%. Chính phủ và các Bộ, ban, ngành đã và đang quan tâm tới lĩnh vực này, thể hiện ở các công việc cụ thể như: xây dựng hệ thống chính sách, xây dựng đề án hỗ trợ NKT... Hiện nay, Việt Nam đang trong giai đoạn hoàn thành đề án xây dựng mã ngành nhân viên hỗ trợ (NVHT) giáo dục (GD). NVHT GD NKT đã được các nước trên thế giới quan tâm đào tạo và bồi dưỡng. Cùng với đó, nghiên cứu về hoạt động của NVHT GD NKT cũng được các nhà nghiên cứu nhắc tới. Có thể kể đến một số bài viết như: *The impact of adult support staff on pupil and mainstream schools- A systematic review of evidence* của tác giả Alison Alborz, Diana Pearson, Peter Farrell và Andy Howes nói về những tác động tích cực của NVHT là người lớn đối với NKT và nhà trường hòa nhập, *The effect of support staff on pupil engagement and individual attention* của Peter Blatchford, Paul Bassett, Penelope Brown, Rob Webster đề cập đến những ảnh hưởng của NVHT đối với sự tham gia của học sinh (HS). Ở tài liệu *The Special Needs Assistant (SNA) scheme to support teachers in meeting the care needs of some children with special educational needs, arising from a disability*, Jim Mulkerrins đã đề cập đến vấn đề cung cấp một chương trình nhằm hỗ trợ người có nhu cầu đặc biệt thông qua sự hỗ trợ của các nhân viên - những người có thể giúp đỡ các nhu cầu GD đặc biệt của NKT. Theo tác giả này, HS có nhu cầu đặc biệt sẽ được tiếp cận các NVHT dựa trên các mức độ nhu cầu của các em khi học ở trường. Trách nhiệm của nhà trường là quản lý và phát triển đội ngũ NVHT để đảm bảo HS có nhu cầu đặc biệt có thể phát triển các kỹ năng sống một cách độc lập.

Ở Việt Nam, Bộ GD-ĐT đã đưa ra dự thảo "*Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh*

*nghề nghiệp NVHT GD NKT*". Trong Dự thảo này, NVHT GD NKT có nhiệm vụ thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hỗ trợ GD NKT theo yêu cầu và quy định của đơn vị; tham gia xây dựng kế hoạch GD cá nhân cho NKT, hỗ trợ NKT học tập và rèn luyện kỹ năng đặc thù, kỹ năng sống phù hợp với khả năng và nhu cầu của họ; hỗ trợ giáo viên (GV) trong các hoạt động chăm sóc, GD NKT; tham gia huy động NKT đến trường học tập; và hỗ trợ, tư vấn cho gia đình NKT và cộng đồng về GD NKT. Bên cạnh đó, Khoa GD Đặc biệt - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội đã bước đầu có những nghiên cứu về khảo sát nhu cầu đào tạo trong việc xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo NVHT GD NKT. Nghiên cứu nhằm làm rõ vai trò, nhiệm vụ của NVHT GD NKT trong sự phối hợp với GV và các lực lượng khác để trong hỗ trợ trẻ khuyết tật.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các khái niệm chính

2.1.1. NVHT GD NKT là các nhân viên được phân bổ để làm việc trong trường học để giúp các nhà quản lý, các GV và nhân viên tư vấn nhằm đáp ứng nhu cầu GD đặc biệt trong trường học. Sự hỗ trợ này được cung cấp để tạo điều kiện HS có nhu cầu GD đặc biệt được tham gia các hoạt động ở trường và cũng để giảm thiểu sự gián đoạn về thời gian học cho các em HS này cũng như cho các HS cùng lớp, nhằm mục đích phát triển kỹ năng sống độc lập của HS có nhu cầu đặc biệt. NVHT có thể được chỉ định cho các trường học, nơi HS có nhu cầu GD đặc biệt có kế hoạch GD cá nhân mà tập trung vào nhu cầu cần được hỗ trợ, ngoài những gì có thể không được cung cấp bởi GV và nhân viên khác của trường. NVHT phải làm việc dưới sự giám sát của hiệu trưởng các trường và của GV được chứng nhận. Họ phải có sự linh hoạt, được đào tạo tốt và đa năng để thực hiện

\* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

thành thạo các yêu cầu về vai trò của mình. NVHT phải được chuẩn bị để thích ứng với nhiệm vụ và lịch trình để đáp ứng những thay đổi trong nhu cầu của HS trong các trường học hoặc tại các khu vực quận/địa bàn...; phải thông thạo các chiến lược tối đa hóa khả năng độc lập của HS có nhu cầu GD đặc biệt và cung cấp cơ hội cho HS phát triển và phát triển trong một trường học tự nhiên.

Tuy nhiên, NVHT không phải là người chịu trách nhiệm cho hoạt động dạy học của GV trong lớp học bởi nhiệm vụ đó thuộc về GV để đảm bảo hiệu quả học tập của tất cả các HS trong lớp. Trong khi đó, NVHT GD NKT cung cấp các hỗ trợ cho HS có nhu cầu đặc biệt cũng như thực hiện các yêu cầu của GV đối với HS khuyết tật để phát huy tối đa thời gian hướng dẫn, giúp HS khuyết tật nắm được kiến thức của bài học hiệu quả hơn. Tại các nước châu Âu, NVHT được tuyển dụng tại các trường tiểu học và các trường trung học cơ sở hòa nhập, nơi có các HS khuyết tật theo học ở các lớp phổ thông. Trong khi đó, tại Việt Nam, NVHT GD NKT chưa được định nghĩa một cách rõ ràng. Dự thảo lần thứ 10 Thông tư liên tịch giữa Bộ GD-ĐT, Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ về “*Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phụ cấp ưu đãi đối với NVHT GD NKT*” mới chỉ đưa ra nhiệm vụ, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp, tiêu chuẩn trình độ đào tạo bồi dưỡng,... của NVHT GD NKT.

**2.1.2. Sự phối hợp của NVHT.** Theo **Từ điển Tiếng Việt** thì *phối hợp* được hiểu là “*cùng hành động hỗ trợ lẫn nhau để đạt được mục đích chung*”.

Trong nội dung bài viết này, chúng tôi hiểu sự phối hợp của NVHT GD NKT với các lực lượng GD khác là cách thức phối hợp, hành động và hỗ trợ lẫn nhau giữa NVHT GD NKT với các lực lượng khác như GV, ban giám hiệu, gia đình... nhằm đạt mục tiêu giúp NKT được hòa nhập cộng đồng và độc lập trong cuộc sống.

## **2.2. Các hoạt động chính của NVHT GD NKT:**

- *Thực hiện những quan sát về NKT:* NVHT ghi chép lại toàn bộ những biểu hiện của NKT trong các hoạt động học tập và vui chơi, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch GD NKT và đánh giá sự tiến bộ của NKT;  
- *Hỗ trợ những vấn đề NKT gặp khó khăn:* NVHT GD NKT hỗ trợ NKT thông qua các hoạt động học tập và các hoạt động khác trong và ngoài lớp học như quản lý các vấn đề về sử dụng thuốc của NKT, hỗ trợ vấn đề vệ sinh (khi mà NKT không thể tự làm vệ sinh cá nhân), hỗ trợ việc ăn ở trường, hỗ trợ việc đi lại và các hoạt động định hướng (hỗ trợ NKT đến trường, vào lớp học, lên/xuống xe buýt, hoặc hỗ trợ NKT tránh những nơi nguy hiểm xung quanh trường học), hỗ trợ NKT tiếp cận các thiết bị công nghệ để hỗ trợ các em trong quá

trình học tập...; - *Đánh giá mức độ tham gia và đánh giá sự tiến bộ:* Trong suốt quá trình hỗ trợ NKT, NVHT sẽ thu thập thông tin từ các nguồn khác nhau để đánh giá mức độ tham gia vào hoạt động học tập và các hoạt động khác của NKT và đưa ra quyết định về sự tiến bộ của NKT cũng như xây dựng kế hoạch GD tiếp theo cho NKT; - *Phối hợp với các lực lượng hỗ trợ trong và ngoài trường:* Để thực hiện hiệu quả công việc của mình, NVHT GD NKT cần có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác.

**2.3. Sự phối hợp của NVHT GD NKT với các lực lượng hỗ trợ khác.** Để đảm bảo chất lượng và hiệu quả hỗ trợ GD NKT, NVHT phải được chuẩn bị để làm việc hợp tác với các lực lượng khác. Theo đó, NVHT có thể phối hợp với các lực lượng khác bao gồm: GV đứng lớp và GV bộ môn; ban giám hiệu và các cán bộ nhân viên khác của trường; gia đình NKT; chuyên gia và nhân viên khác. Việc phối hợp này được thực hiện trong các môi trường nhà trường, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập, gia đình và cộng đồng. Sự phối hợp của NVHT GD NKT được xác định phải có sự tương tác qua lại tích cực và phụ thuộc lẫn nhau giữa các thành viên và được thể hiện bằng những hoạt động có kế hoạch, có mục đích và tạo ra những ảnh hưởng thuận lợi đến phát triển khả năng của NKT và tạo đảm bảo giúp họ được tham gia hòa nhập ở trong trường học, gia đình và cộng đồng.

**2.3.1. Sự phối hợp của NVHT GD NKT với GV.** NVHT và GV cần phải làm việc chặt chẽ với nhau, đảm bảo HS có nhu cầu đặc biệt được hỗ trợ một cách tối đa ở trên lớp. Để sự hỗ trợ được triển khai hiệu quả, GV cần chia sẻ phương pháp tiếp cận cũng như các phương pháp dạy học của họ với NVHT để giúp NVHT hiểu môi trường học tập của HS có nhu cầu đặc biệt. Sự phối hợp của NVHT GD NKT giúp GV nhận thấy được sự tăng cường các cơ hội học tập cho HS có nhu cầu đặc biệt bởi các em được hỗ trợ thêm về mặt thao tác trong quá trình học tập cũng như được tăng cường sự gợi ý và quan sát, theo dõi tiến trình bài học. Tài liệu *Teachers and support staff working together* - Sổ tay hướng dẫn GV và NVHT, đã chỉ ra sự cần thiết phải phối hợp giữa NVHT và GV cũng như những cách thức phối hợp. Sự phối hợp của NVHT GD NKT với GV được chúng tôi phân tích như sau: *Mục tiêu phối hợp:* Tạo ra sự hỗ trợ lẫn nhau trong dạy học và GD NKT; *Nội dung phối hợp:* Đánh giá khả năng nhu cầu GD của NKT, xây dựng mục tiêu can thiệp, xây dựng kế hoạch dạy học và GD, tổ chức các hoạt động dạy học và GD NKT, phối hợp với gia đình và các NVHT khác; *Cách thức phối hợp:* Vào đầu năm học, NVHT GD NKT và GV chủ nhiệm, GV bộ môn cần gặp nhau để

cùng đưa ra kế hoạch GD (mục tiêu cần đạt, kĩ thuật giảng dạy, chiến lược dạy học, quản lí lớp học)... Họ có thể chia sẻ các ý tưởng và những mối quan tâm đối với NKT với GV để cùng thống nhất phương án tốt nhất dành cho NKT trong lớp học. Nếu cần thiết GV cần làm mẫu về các kĩ thuật để NVHT làm theo. NVHT phải trở nên quen thuộc với những chiến lược và kĩ thuật của GV để ứng phó với hành vi ở lớp học. Họ cũng phải rõ ràng về thủ tục lớp học, các quy tắc, và phương pháp quản lí lớp học. Bên cạnh đó, để việc hỗ trợ NKT trở nên cụ thể và hiệu quả hơn, NVHT và GV cần có lịch trình hàng ngày và lập kế hoạch hàng tuần cho một cuộc họp ngắn gọn để trao đổi về sự tiến bộ của NKT. NVHT cũng cần chủ động trong việc hỗ trợ NKT trong học tập cũng như giải quyết các tình huống phát sinh bởi vì GV có thể sẽ rất bận rộn. NVHT và GV cần quyết định thời điểm thích hợp nhất trong ngày để cùng đưa ra những hỗ trợ trực tiếp cho NKT. Cuối cùng là NVHT và GV cùng ngồi lại với nhau để đánh giá sự tiến bộ của NKT và đưa ra những điều chỉnh phù hợp. Sự phối hợp của NVHT với GV cần được thực hiện một cách nhuần nhuyễn và linh hoạt, nhằm mang đến hiệu quả GD cao nhất cho NKT nói riêng và HS trong cả lớp học nói chung. Cụ thể là, trong quá trình giảng dạy, khi GV thực hiện các nội dung của kế hoạch bài học đã đề ra, NVHT cần nắm rõ kế hoạch cá nhân của NKT và phối hợp với GV trong việc triển khai các hoạt động cho NKT theo chương trình cá nhân đã đề ra cũng như giúp GV thực hiện các biện pháp can thiệp bằng cách sử dụng các kĩ thuật và phương pháp tiếp cận phù hợp với NKT. NVHT phải trở nên quen thuộc với những chiến lược và kĩ thuật của GV để ứng phó với hành vi lớp học. Họ cũng phải rõ ràng về thủ tục lớp học, các quy tắc, và phương pháp quản lí lớp học. Điều này đặc biệt quan trọng nếu các HS nhận được sự hỗ trợ có sự điều chỉnh hành vi trong kế hoạch GD cá nhân.

Mối quan hệ tích cực giữa GV và NVHT tạo cho họ cảm giác được chia sẻ quyền sở hữu và trách nhiệm cho sự thành công của HS khuyết tật. Điều quan trọng là cả NVHT GD NKT và GV đều làm việc hướng tới một môi trường nơi mọi người có thể cảm thấy thoải mái, được hỗ trợ, và cảm thấy có giá trị. Các cuộc thảo luận thường xuyên, chính thức hay không chính thức thì đều rất hữu ích trong vấn đề này.

**2.3.2. Sự phối hợp của NVHT GD NKT với Ban Giám hiệu và các cán bộ nhân viên khác của nhà trường.** NVHT GD NKT hoàn toàn có thể trở thành người cung cấp kiến thức có ích cho ban giám hiệu và những người liên quan trực tiếp đến các hoạt động của HS khuyết tật trong phạm vi nhà trường bởi Ban

Giám hiệu rất cần các thông tin để quản lí và chăm lo cho NKT. Việc trao đổi và tìm hiểu thông tin giữa NVHT GD NKT và ban giám hiệu cũng như các cán bộ nhân viên khác là rất quan trọng, và cần luôn được phát triển. Sự phối hợp của NVHT thể hiện như sau: *Mục tiêu phối hợp:* Tạo ra sự hỗ trợ về mặt chế độ chính sách cho NKT, giúp cán bộ nhân viên của trường hiểu các vấn đề của NKT; *Nội dung phối hợp:* Tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức chính trị xã hội, giải quyết chế độ chính sách cho NKT, thống nhất kế hoạch GD NKT; *Cách thức phối hợp:* Sau khi tìm hiểu các vấn đề của NKT, NVHT cần trao đổi các vấn đề đó với Ban Giám hiệu và các cán bộ nhân viên khác của trường để họ hiểu và đáp ứng đúng nhu cầu của NKT. Đồng thời NVHT cần bàn bạc kĩ hơn các vấn đề của NKT về nhu cầu cần hỗ trợ về mặt tài liệu, thiết bị để Ban Giám hiệu biết và tranh thủ sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân. Thêm vào đó, NVHT cũng thống nhất với Ban Giám hiệu về kế hoạch GD NKT, thể hiện bằng chữ kí của họ trong bản kế hoạch GD cá nhân để Ban Giám hiệu luôn có trách nhiệm trong việc chỉ đạo và thực hiện các mục tiêu liên quan trong kế hoạch GD NKT.

**2.3.3. Sự phối hợp của NVHT GD NKT với gia đình NKT.** Đây là sự phối hợp vô cùng cần thiết bởi thông qua sự trao đổi thường xuyên các thông tin cần thiết về NKT, gia đình NKT sẽ có các biện pháp hỗ trợ NKT tại nhà và NVHT cũng sẽ có thêm thông tin để giúp NKT hoạt động hiệu quả hơn tại trường, lớp. Sự phối hợp này thể hiện ở: *Mục tiêu phối hợp:* Giúp gia đình hiểu các vấn đề của NKT và hỗ trợ hiệu quả cho NKT; *Nội dung phối hợp:* Chia sẻ các thông tin về sự tham gia của NKT tại gia đình và ngoài cộng đồng, hướng dẫn tổ chức các hoạt động dạy học và GD tại gia đình; *Cách thức phối hợp:* Sau khi tiếp xúc với NKT và tìm hiểu các vấn đề của họ, NVHT cần trao đổi với gia đình NKT để có thêm thông tin về sự tham gia của NKT vào các hoạt động tại gia đình và ngoài cộng đồng. Sau đó NVHT cần cung cấp thông tin liên quan đến: ảnh hưởng của tình trạng khuyết tật lên cuộc sống của NKT, những tài liệu, dụng cụ và kĩ năng NKT sử dụng ở trường và cách thức sử dụng chúng, cũng như khuyến khích việc sử dụng những dụng cụ hỗ trợ trong mọi khía cạnh của cuộc sống tại gia đình. Với những NKT gặp nhiều khó khăn, NVHT nên hướng dẫn các thành viên gia đình cách dạy kiến thức và kĩ năng cho NKT. NVHT có thể trao đổi những thông tin này qua điện thoại hoặc đến thăm tại nhà, cũng như tại các buổi họp cho "Kế hoạch GD cá nhân", hoặc thậm chí tổ chức các buổi họp gặp gỡ chính thức với gia đình NKT. Để phối hợp tốt với gia đình NKT, NVHT cần phải hiểu, thực sự thông cảm và tôn trọng ý

(Xem tiếp trang 71)

pháp hỗ trợ khác: *Rèn luyện các kỹ năng mềm, sự tham gia của xây dựng chương trình và tham gia trong quá trình đào tạo* cũng được nhiều ý kiến quan tâm.

#### 4. Kiến nghị

Với kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đề xuất một số ý kiến sau: - *Với Bộ GD-ĐT chủ trì cùng các ban ngành liên quan*: Ban hành các văn bản hướng dẫn tuyển dụng giáo viên GDĐB, xác định rõ vị trí việc làm. Đây là việc làm cần được ưu tiên; - *Với Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*: Điều chỉnh các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động, bổ sung các chuyên ngành và hình thức đào tạo/ bồi dưỡng về GDĐB; Đổi mới phương pháp, phương tiện và thiết bị giảng dạy; Tăng cường thời lượng thực hành ở trên lớp cũng như tại các cơ sở giáo dục; - *Với Các đơn vị tuyển dụng*: phối hợp với đơn vị đào tạo trong việc góp ý chương trình, thỉnh giảng và hỗ trợ thực hành cho SV ngành GDĐB. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Xuân Hải và cộng sự (2014). *Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập ở Việt Nam*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt.
- [2] Nguyễn Thị Hoàng Yến (2011). *Nhìn lại công tác đào tạo nhân lực cho giáo dục đặc biệt trong 10 năm qua và những thách thức trong bối cảnh mới*. Kỷ yếu hội thảo khoa học “Giáo dục đặc biệt Việt Nam: Kinh nghiệm và Triển vọng”. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2011). *Chương trình đào tạo ngành Giáo dục đặc biệt, trình độ cử nhân*.
- [4] Nguyễn Đức Hữu (2014). *Thực trạng và định hướng phát triển giáo dục trẻ khuyết tật ở Việt Nam giai đoạn 2015-2020*.
- [5] UNESCO (2014). *Tài liệu hướng dẫn tuyên truyền “Tăng cường công tác đào tạo - bồi dưỡng giáo viên giáo dục hòa nhập”*. United Nation Educational, Scientific and Culture Organization, place de Fontenoy, 75352 Paris 07 SP, France.

## Sự phối hợp của nhân viên hỗ trợ...

(Tiếp theo trang 66)

kiến và mong muốn của gia đình NKT, thực sự là những người biết “lắng nghe” và tận dụng mọi cơ hội để chia sẻ kinh nghiệm, hiểu biết và thường xuyên trao đổi với gia đình NKT về cách hỗ trợ NKT trong lớp học, ở gia đình và các mối quan hệ khác trong xã hội.

**2.3.4. Sự phối hợp của NVHT GD NKT với chuyên gia và NVHT khác.** NVHT không chỉ phối hợp với GV, gia đình mà còn phải phối hợp với các chuyên gia và nhân viên khác. Cụ thể, NVHT NKT hỗ trợ NKT tham gia các dịch vụ trị liệu khác. NVHT phối hợp với nhân viên y tế trong vấn đề chăm sóc sức khỏe NKT, phối hợp với chuyên gia thính học nếu NKT có vấn đề về thính giác... Cụ thể các vấn đề phối hợp giữa NVHT và các chuyên gia và nhân viên khác là: **Mục tiêu phối hợp**: Tạo cho NKT phát triển toàn diện các lĩnh vực, phục hồi chức năng còn yếu. **Nội dung phối hợp**: Xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động can thiệp và trị liệu, đánh giá kết quả can thiệp và trị liệu; **Cách thức phối hợp**: Khi NKT tiếp cận trường học, họ được tiếp xúc với nhiều lực lượng hỗ trợ GD, can thiệp và trị liệu. Do đó, NVHT cần là cầu nối để xây dựng và phát triển tốt mối quan hệ này. NVHT GD NKT cần hợp tác với các chuyên gia và NVHT khác trong việc cùng xây dựng và thực hiện kế hoạch GD, can thiệp và trị liệu cho NKT.

\*\*\*

NVHT GD NKT đóng vai trò quan trọng trong công tác GD NKT. Trong mỗi môi trường GD hòa nhập hay GD chuyên biệt, NVHT đều thực hiện những nhiệm vụ hỗ trợ quan trọng như: xây dựng kế hoạch GD NKT, hỗ trợ trực tiếp và gián tiếp cho NKT trong các hoạt động học tập và hoạt động ngoài giờ lên lớp. NVHT sẽ phát huy tốt nhất hiệu quả hỗ trợ của mình nếu như có sự phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác: GV, Ban Giám hiệu và nhân viên nhà trường, gia đình NKT và các NVHT khác. Do đó, các nhà xây dựng chính sách cần có những quy định rõ ràng về nội dung, quy chế của sự phối hợp này để phát huy tối đa hiệu quả của sự phối hợp. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT- Bộ Tài chính - Bộ Nội vụ (2016). *Dự thảo lần thứ 10 Thông tư liên tịch Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và phụ cấp ưu đãi đối với nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật*.
- [2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015). *Sổ liệu cơ bản về người khuyết tật*.
- [3] Canada Department of Education (2005). *Teachers and support staff working together*, Standards and Guidelines, Canada.
- [4] Alison Alborz, Diana Pearson, Peter Farrell và Andy Howes (2009). *The impact of adult support staff on pupil and mainstream schools - A systematic review of evidence*. DCSF-EPPI-09-01, Research Brief.
- [5] Peter Blatchford, Paul Bassett, Penelope Brown, Rob Webster (2009). *The effect of support staff on pupil engagement and individual attention*. British Educational Research Journal, vol 35, issue 5.